

XÃ TRƯỜNG DƯƠNG HUYỆN PHÚ BÌNH TỈNH THÁI NGUYÊN QUA TƯ LIỆU ĐỊA BẠ MINH MẠNG 21 (1840)

Lê Thị Thu Hương (*Trường ĐH Sư phạm- ĐH Thái Nguyên*)

Ruộng đất là vấn đề cơ bản của bất cứ một xã hội phong kiến nào, bởi dưới chế độ phong kiến, nông nghiệp luôn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Chính vì vậy mà việc tìm hiểu tình hình ruộng đất của một địa phương trong một giai đoạn lịch sử nhất định sẽ giúp chúng ta có cái nhìn và sự hiểu biết căn bản và toàn diện về kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân cũng như lí giải được nhiều vấn đề liên quan mà việc nghiên cứu về giai đoạn lịch sử đó, địa phương đó đặt ra.

Phú Bình là một huyện trung du ở phía đông nam của tỉnh Thái Nguyên. Bài viết này nhằm khôi phục bức tranh toàn cảnh về tình hình ruộng đất xã Trường Dương huyện Phú Bình nửa đầu thế kỉ XIX, chúng tôi sử dụng tư liệu địa bạ có niên đại Minh Mạng 21 (1840) - đây là tư liệu gốc, được lưu giữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội). Nghiên cứu tư liệu địa bạ, chúng tôi thấy tình hình ruộng đất ở xã Trường Dương nửa đầu thế kỉ XIX có các đặc điểm chính sau:

1. Những số liệu tổng quát và đặc điểm của chế độ sở hữu ruộng đất ở xã Trường Dương

Bảng 1: Tổng diện tích các loại ruộng đất [1]

STT	Loại ruộng	Diện tích (mẫu.sào.thước.tấc.)	Tỷ lệ (%)
1	Thực trung	249.5.9.9.	100
	- Tư điền	244.0.9.9	97,8
	- Thổ trách viên trì	5.5.0.0.	2,2
	Tổng cộng	249.5.9.9.	100

Số liệu trên cho thấy phần thực trung chiếm 100%, trong đó tư điền chiếm tới 97,8 %, còn lại là thổ trách viên trì (2,2%), đặc biệt không có lưu hoang. Đây là điểm khác biệt của ruộng đất xã Trường Dương so với một số xã ở các huyện miền núi, những nơi này vào nửa đầu thế kỉ XIX, tình trạng ruộng đất bị bỏ hoang khá nặng nề, có lẽ do chiến tranh kéo dài ở các thế kỉ trước đó. Một đặc điểm đáng lưu ý trong thời kì này là sự phân bố ruộng đất của xã Trường Dương hầu như chỉ có tư điền, không thấy có công thổ. Do đó, chúng tôi chỉ tập trung khảo sát phần sở hữu tư nhân.

2. Tình hình sở hữu ruộng đất tư nhân

a. Sự phân bố ruộng đất tư nhân

Xem xét quy mô ruộng đất tư hữu ở Trường Dương, chúng ta có thể đi sâu xem xét cụ thể mức độ phân bố ruộng đất của các chủ sở hữu qua bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Sự phân bố ruộng đất tư [1]

Quy mô sở hữu	Số chủ	Tỷ lệ (%)	Diện tích (mẫu.sào.thước.tấc)	Tỷ lệ (%)
1- 5 mẫu	21	46,7	67.4.10.0	27,7
5 - 10 mẫu	20	44,4	130.2.11.9	53,4
10 -15 mẫu	4	8,9	46.3.3.0	18,9
Tổng cộng	45	100	244.0.9.9	100

Từ bảng trên chúng ta thấy: Sở hữu bình quân của một chủ ở xã Trường Dương là 5m.4s.3th.5t. 41 chủ có mức sở hữu 5 - 10 mẫu, chiếm 91,1 % tổng số chủ. Đây có thể coi là bộ phận nông dân tự canh chủ yếu ở xã Trường Dương. Sở hữu 10 -15 mẫu chỉ có 4 chủ, chiếm 8,9 %. Như thế dễ thấy, tình trạng sở hữu ruộng đất nhỏ, manh mún và dàn trải trên một số đông chủ sở hữu là đặc điểm nổi bật của chế độ ruộng đất ở xã Trường Dương huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên.

b. Sở hữu ruộng đất tư nhân theo giới tính (xem bảng 3)

Bảng 3: Sở hữu ruộng đất tư nhân theo giới tính [1]

Số người/ tỷ lệ	1 - 5 mẫu	5 - 10 mẫu	10 - 15 mẫu
Nam 23	9 = 39,1%	11 = 47,9%	3 = 13,0%
Nữ 22	12 = 54,6	9 = 40,1	1 = 4,4
Tỷ số nữ trong từng lớp sở hữu			
48,9%	57,1%	45%	33,3%

Xét về giới tính, trong tổng số 45 chủ sở hữu thì có 22 chủ nữ chiếm 48,9%, nhưng số chủ nữ lại sở hữu tới 103m.4s.12th. Tuy nhiên, mức sở hữu bình quân của một chủ nữ là 4m.7s.0th.5t, nhỏ hơn mức sở hữu trung bình của nam (6m.1s.1th.8t.6p). Việc phụ nữ đứng tên chủ sở hữu ruộng đất là hiện tượng khá phổ biến, là nét độc đáo của xã hội Việt Nam thời trung đại. So với những xã khác trong huyện thì xã Trường Dương có đông chủ sở hữu là nữ hơn cả. Ở đây không thấy xuất hiện hiện tượng phụ canh. Vì vậy, nguyên tắc “ruộng làng nào làng ấy cấy” cho đến nay vẫn còn ý nghĩa. Xã Trường Dương không chia thổ trách cho từng chủ mà tổng diện tích của các xứ đồng đều do bản xã đồng canh. Theo địa bạ, xã Trường Dương chỉ có ruộng loại 3 và ruộng vụ Thu.

c. Quy mô sở hữu ruộng đất của các nhóm họ

Tên họ và diện tích ruộng đất của từng chủ sở hữu trong địa bạ là những thông tin quan trọng để nghiên cứu về dòng họ. Ở đây đưa ra khái niệm “nhóm họ” để chỉ tập hợp những dòng họ có chung tên gọi đầu tiên, thí dụ nhóm họ Nguyễn, nhóm họ Cao, nhóm họ Phạm... Mỗi nhóm họ có thể gồm một hoặc một số dòng họ đích thực. Chúng tôi đã thống kê các chủ sở hữu theo nhóm họ, căn cứ vào chữ đầu tiên của tên họ, vì đó là một trong những nguồn tư liệu cần thiết khi nghiên cứu các dòng họ ở Phú Bình nói riêng, nông thôn Việt Nam nói chung. Những phân tích, tổng hợp tình hình sở hữu theo các nhóm họ có thể cung cấp một số ý niệm nào đó về mối quan hệ giữa các nhóm họ với vấn đề ruộng đất. 45 chủ sở hữu tư điền của xã Trường Dương được phân bố theo các nhóm họ như sau:

Bảng 4: Phân bố ruộng theo các nhóm họ [1]

TT	Nhóm họ	Số chủ	Diện tích sở hữu (mẫu.sào.thước.tấc)
1	Dương	21 = 46,7%	103.8.8.0 = 42,5%
2	Cao	3 = 6,7%	12.2.7.0 = 5,0%
3	Phạm	2 = 4,4%	15.5.0.0 = 6,4%
4	Nguyễn	19 = 42,2%	112.4.9.9 = 46,1%
Tổng cộng		45 = 100%	244.0.9.9.0 = 100%

Theo thống kê mức độ sở hữu ruộng đất của 4 nhóm họ/45 chủ sở hữu, trung bình mỗi nhóm họ có (45/4) ≈ 13 chủ. Nhưng sự phân bố số chủ sở hữu trong các nhóm họ không đều. Chỉ riêng nhóm họ Dương có tới 21 người, chiếm 46,7%, nhóm họ Nguyễn có 19 người chiếm 42,2%, các nhóm họ khác chỉ có 2 – 3 người như nhóm họ Cao, nhóm họ Phạm. Bên cạnh sự phân bố không đều về số chủ trong mỗi nhóm họ thì mức độ sở hữu giữa các nhóm họ cũng không đều nhau. Một sự chênh lệch khá lớn mà chúng ta dễ dàng nhận thấy là nhóm họ Nguyễn có mức độ sở hữu lớn nhất, tới 112m.4s.9th.9t, tiếp đến là nhóm họ Dương, sở hữu 103m.8s.8th, trong khi họ Cao chỉ sở hữu có 6m.2s.12th. Rõ ràng, nhóm họ nào càng có nhiều chủ thì diện tích sở hữu của nhóm họ đó càng lớn. Như vậy, số chủ và diện tích ruộng đất có mối tương quan rất chặt chẽ theo tỷ lệ thuận. Ở xã Trường Dương, nhóm họ Dương và nhóm họ Nguyễn đông, nắm trong tay nhiều diện tích đất canh tác và họ cũng đóng vai trò to lớn trong việc xây dựng làng xã những năm nửa đầu thế kỉ XIX.

d. Tình hình sở hữu ruộng đất của chức dịch

Bảng 5: Tình hình sở hữu ruộng đất của chức dịch [1]

Chức vị	Không có ruộng	1 - 5 mẫu	5 - 10 mẫu	10 - 20 mẫu	20 - 25 mẫu
Lí trưởng (1)		1 = 33,3%			
Dịch mục (2)		1 = 33,3%	1 = 33,3%		
3 = 100%		66,6%	33,3%		

Các số liệu bảng cho thấy, xã Trường Dương có 1 lí trưởng và 2 dịch mục, các chức dịch đó đều có ruộng đất sở hữu. Như vậy, ở xã Trường Dương vào những năm cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX chưa có dấu hiệu ruộng đất tập trung lớn vào tay tầng lớp chức dịch - những người có quyền lực chính trị trực tiếp trong làng, nhưng ở thời điểm này, nhiều xã thuộc các huyện khác trên cả nước, toàn bộ sắc mục, chức dịch đều là những người có sở hữu lớn về ruộng đất (như các xã Đa Tôn, Lạc Giao, Đà Can, Mộc Học, Vô Song, Vĩ Vọng... ở huyện Quảng Hoà tỉnh Cao Bằng).

Tóm lại, theo bản địa bạ của xã Trường Dương huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên được lập vào năm Minh Mạng 21 (1840), đầu thế kỉ XIX ruộng đất thuộc sở hữu tư nhân hoàn toàn chiếm ưu thế: Tư điền chiếm 97,8%, công điền và công thổ không có, chỉ có một ít thổ trạch viên trì (2,2%). Chúng ta quá trình tư hữu hoá ruộng đất ở xã này đã đạt tới đỉnh điểm. Nhưng sự phân hoá về chủ sở hữu và tập trung lớn về ruộng đất chưa cao. Trong số 45 chủ chỉ có 4 chủ có từ 10 -15 mẫu (không có chủ sở hữu trên 20 mẫu). Xã Trường Dương cũng giống một số địa phương khác trong thời điểm này, ngoài ruộng đất thực canh còn các bộ phận ruộng đất khác như Thần từ phật tự do bản xã đồng canh. Xã Trường Dương không có diện tích ruộng đất bỏ hoang như một số xã ở các tỉnh miền núi.

Tóm tắt: Nghiên cứu địa bạ xã Trường Dương giúp chúng ta biết được cơ cấu sử dụng và khai phá đất đai cũng như tập quán sản xuất của địa phương, các hình thái sở hữu ruộng đất, sự phân hoá xã hội và mức độ sở hữu điền thổ của các giai tầng trong xã hội. Từ đó, chúng ta có thể hình dung được phần nào bức tranh làng xã ở Trường Dương huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên nửa đầu thế kỉ XIX.

Summary

Truong Duong commune, Phu Binh district, Thai Nguyen province through the documentation of the land allocation in the 21st year under the reign Minh Mang

The study of land allocation in Truong Duong commune has shown us the structure of land utilizing and reclaiming habits, land holding forms, social division as well as the level of land holding of a variety of social strata. The picture of Truong Duong commune, Phu Binh district, Thai Nguyen province during the early nineteen century thus can be somewhat figured out.

Tài liệu tham khảo

[1]. Thượng Đình tông, Trường Dương xã địa bạ năm Minh Mạng 21, TTLTQG I, 8596.
 [2]. Phan Phương Thảo, (2004), *Chính sách quân điền năm 1839 ở Bình Định qua tư liệu địa bạ*, HN.
 [3]. Trần Từ (1984), *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ*, Nxb KHXH, Hà Nội.
 [4]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1963), *Đại Nam thực lục*, tập 3, Nxb Sử học, Hà Nội.
 [5]. Viện nghiên cứu Hán Nôm (1981): *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (các tỉnh từ Nghệ An trở ra), Nxb KHXH, Hà Nội.
 [6]. Đàm Thị Uyên (1999), *Huyện Quảng Hoà (tỉnh Cao Bằng) từ khi thành lập đến giữa thế kỷ XIX*, Luận án tiến sĩ khoa học Lịch sử, Trường ĐHSPHN.